

Số: 179/2018/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- * Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Số 57F, ấp PT, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.
- * Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Số 57F, ấp PT, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 22/6/2009 cho nguyên đơn Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bên trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo lai thu số N^o 0006747 ngày 03 tháng 12 năm

2018. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho anh T.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã BP (2008) ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám